

BÁO CÁO
GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ
PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

Kính gửi: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Thực hiện Công văn số 1367/UBKHCNMT15 ngày 06/4/2023 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội về việc xây dựng báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN", Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo việc kết quả thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ
PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN
2018 - 2022

1. Tình hình ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN

1.1. Quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng về phát triển thị trường KH&CN

- Thị trường khoa học và công nghệ là một bộ phận cấu thành của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có vai trò then chốt trong việc thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hàng hóa, dịch vụ và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đó là môi trường pháp lý, đầu tư và thương mại, nơi diễn ra quan hệ giao dịch, trao đổi, mua bán hàng hóa là sản phẩm của khoa học và công nghệ được vận hành có sự định hướng, điều tiết và hỗ trợ của Nhà nước.

- Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Chính phủ đã xác định 06 nhiệm vụ chủ yếu, trong đó có 01 nhiệm vụ là phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ. Việc ban hành Chương trình hành động Nghị quyết số 20-NQ/TW nhằm xác định các nhiệm vụ để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 20 nhằm phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản

xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định coi khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong các đột phá chiến lược quan trọng nhất tiến tới phát triển nhanh, bền vững. Trong văn kiện Đại hội XIII, đã có nhiều điểm mới trong khẳng định vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ, theo đó để phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia, văn kiện đã xác định cụ thể hơn, đó là “Phát triển mạnh mẽ mạng lưới các tổ chức dịch vụ trung gian môi giới, đánh giá chuyển giao công nghệ. Kết nối có hiệu quả các sản phẩm công nghệ quốc gia với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương. Tập trung nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Khuyến khích nhập khẩu, chuyển giao công nghệ tiên tiến của thế giới. Tạo áp lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh để thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng công nghệ, tăng năng suất lao động. Phát triển mạnh thị trường khoa học, công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ. Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Mở rộng và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế.”

- Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Ban ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Kế hoạch có 06 nhiệm vụ, giải pháp thực hiện gồm: 1- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; 2- Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về KHCN; 3- Tái cơ cấu các chương trình KHCN quốc gia, nâng cao năng lực ứng dụng KHCN; 4- Phát triển tiềm lực KHCN; 5- Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh thị trường KHCN và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; 6- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KHCN. Quyết định này cũng giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Cụ thể “Đề xuất chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Thúc đẩy sự liên thông của thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn. Kết nối các sản phẩm công nghệ quốc gia tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, đưa doanh nghiệp trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Tiếp tục hỗ trợ phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp trong tình hình mới.”

1.2. Công tác thể chế hóa chính sách

1.2.1. Chính sách, pháp luật về phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ của Trung ương

Quốc hội đã thông qua nhiều văn bản luật có tác động đến công tác quản lý và các cơ chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ, như: Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và Luật Đầu tư, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, có những quy định có tác động đến phát triển thị trường cung - cầu công nghệ và khuyến khích phát triển các định chế trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành một số chính sách liên quan đến thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, cụ thể là: Đề án phát triển thị trường công nghệ (*Quyết định số 214/2005/QĐ-TTg*); Chương trình sản phẩm quốc gia đến năm 2020 (*Quyết định số 2441/2010/QĐ-TTg*), Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 (*Quyết định số 1322/2020/QĐ-TTg*), Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020 (*Quyết định số 2457/2010/QĐ-TTg*), Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2020 (*Quyết định số 1831/2010/QĐ-TTg*), Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 (*Quyết định số 2075/2013/QĐ-TTg*); Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 (*Quyết định số 1158/2021/QĐ-TTg*) và một số Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

1.2.2. Chính sách, pháp luật do địa phương xây dựng, thực thi:

Trên cơ sở các văn bản pháp lý trên, UBND tỉnh trình Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn triển khai nhằm phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025.

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết:

- + Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- + Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025;

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều Quyết định:

+ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025;

+ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

+ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

+ Quyết định 1408/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2020, tính đến 2030;

+ Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 11/6/2016 của UBND tỉnh về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

+ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020;

+ Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020;

+ Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý "Vinh" cho sản phẩm cam quýt của tỉnh Nghệ An;

+ Quyết định số 5821/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020;

+ Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh mục nguồn gen vào danh mục của đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh, từ năm 2014 đến năm 2020;

+ Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025;

+ Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An,

thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

+ Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Nghệ An đến năm 2030.

+ Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Nghệ An, kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021 – 2030.

+ Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành nhiều đề án, chương trình, kế hoạch tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thuộc các ngành và lĩnh vực của tỉnh, điển hình như ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngành công thương, ngành y tế, ngành văn hóa, thể thao, ngành Du lịch...

+ Các huyện, thành, thị đã ban hành nhiều quyết định và văn bản nhằm cụ thể hóa và chỉ đạo các nội dung có liên quan đến hoạt động ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

(Bảng 1. Các văn bản liên quan đến thị trường KH&CN)

2. Đánh giá việc ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ

2.1. Đánh giá chung

Thời gian qua, việc ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ cơ bản đầy đủ, kịp thời và từng bước được hoàn thiện từ trung ương đến địa phương. Tại Nghệ An, UBND tỉnh ban hành hoặc trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, các Quyết định của UBND tỉnh về các chương trình, đề án, kế hoạch và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ. UBND cấp huyện cũng tham mưu trình Ban thường vụ huyện ủy đã ban hành Nghị quyết của Huyện ủy và UBND cấp huyện đã ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn của huyện và nhiều văn bản lãnh đạo chỉ đạo thực hiện kịp thời đầy đủ.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- **Những tồn tại, hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương** (*đề nghị phân tích rõ hạn chế về chất lượng, chưa kịp thời, đầy đủ, đồng bộ; không phù hợp với yêu cầu thực tiễn...*).

Chưa ban hành được các chính sách đặc thù và đủ mạnh để thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,

như: chính sách hỗ trợ để hình thành các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, trung tâm ươm tạo công nghệ, không gian làm việc chung; chính sách hỗ trợ thuế, thủ tục tiếp cận đất đai, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chính sách khuyến khích đẩy mạnh hoạt động sáng tạo KH&CN.

- Những tồn tại, hạn chế trong việc cụ thể hóa Chương trình hành động, Kế hoạch, Đề án quốc gia tại địa phương.

Việc triển khai thực hiện và cụ thể hóa một số Chương trình, Kế hoạch, Đề án quốc gia tại địa phương có lúc còn chậm thực hiện do thiếu văn bản hướng dẫn từ Trung ương. Cụ thể như sau:

+ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 Ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030, tuy nhiên đến nay các bộ, ngành trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể. Vì vậy tình chưa có cơ sở để xây dựng và ban hành mới chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ theo chương trình này.

+ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 Ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 nhưng đến nay các bộ, ngành trung ương chưa ban hành các thông tư hướng dẫn thực hiện.

+ Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 11, Điều 22, Điều 25 tuy nhiên đến nay chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính nên tình chưa thực hiện việc hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp.

2.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan

+ Thị trường khoa học công nghệ là hoạt động có tính mới và khó, vì vậy nhận thức và tiếp cận của các cấp, các ngành và các địa phương về vị trí, vai trò, hoạt động của thị trường khoa học và công nghệ còn chưa đầy đủ, toàn diện. Hành lang pháp lý và cơ chế, chính sách còn chưa đồng bộ, chưa thực sự tạo động lực cho thị trường khoa học và công nghệ phát triển.

+ Chưa có chính sách đột phá để thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về Khoa học và Công nghệ. Hệ thống bộ máy tổ chức chưa thật sự đồng bộ, chưa có hệ thống “chân rết” ở cấp huyện. Lực lượng cán bộ phụ trách về Khoa học và Công nghệ ở các địa phương còn mỏng, đa số làm công tác kiêm nhiệm.

+ Quá trình xây dựng chính sách ở các bộ, ngành còn thiếu liên kết trong hệ thống chính sách, đặc biệt về thị trường Khoa học và Công nghệ.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Thị trường Khoa học và Công nghệ còn nhiều bất cập, chưa thực sự phát huy được vai trò của các tổ chức trung gian trong việc kết nối cung - cầu công nghệ. Hoạt động nghiên cứu triển khai trong các viện, trường và doanh nghiệp chưa thực sự được đẩy mạnh, chưa có sự gắn kết và đặt hàng giữa doanh nghiệp với các cơ quan nghiên cứu.

+ Các bộ, ngành trung ương chưa hướng dẫn kịp thời một số Chương trình hành động, Kế hoạch, Đề án quốc gia để địa phương triển khai thực hiện.

+ Các chính sách, quy định về phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ chưa được đầy đủ và đồng bộ, chưa dễ dàng tiếp cận và triển khai.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

1. Kết quả đạt được

1.1. Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về thị trường KH&CN

- Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về thị trường Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Về nhân sự, Sở Khoa học và Công nghệ phân công 01 Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực thị trường KH&CN, Phòng quản lý công nghệ và thị trường công nghệ có 6 cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và phát triển thị trường khoa học, công nghệ. Đối với cấp huyện được phân công cho phòng kinh tế hạ tầng, bố trí 01 công chức kiêm nhiệm công tác quản lý nhà nước Khoa học và Công nghệ trong đó có thị trường Khoa học và Công nghệ. Lực lượng công chức mỏng, chưa được đào tạo đầy đủ kiến thức về thị trường Khoa học và Công nghệ nên việc triển khai hoạt động này ở cấp huyện còn nhiều khó khăn.

(Bảng 2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phát triển thị trường KH&CN).

1.2. Nguồn lực cho phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ

1.2.1. Kết quả sử dụng Ngân sách nhà nước cho phát triển thị trường KH&CN *(Ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, Ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển).*

- Ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên: Tổng kinh phí NSNN dành cho phát triển thị trường giai đoạn 2018-2022 là 1,8 tỷ đồng.

- Ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển: Tổng kinh phí NSNN chi đầu tư phát triển là 33.734 triệu đồng cho các dự án hạ tầng và phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ, trong đó:

+ Dự án đầu tư: Khu thực nghiệm và vườn ươm tạo công nghệ cao tại xã Đông Hiếu, Thị xã Thái Hòa” Dự án có giá trị đầu tư 28.870.000.000 đồng, đầu tư xây dựng mới các hạng mục; Nhà điều hành và hệ thống phòng nghiên cứu ứng dụng và ươm tạo công nghệ cao: 03 tầng, Trong đó bao gồm: Hệ thống các phòng thí nghiệm nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học; Hệ thống các phòng nghiên cứu thực nghiệm và ươm tạo công nghệ cao; Hệ thống các phòng lưu trữ bảo tồn nguồn gen và vi nhân giống chất lượng cao; Nhà điều hành và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm; Nhà lưới ươm tạo sản xuất giống cây trồng. Dự án được khởi công từ năm 2018, đến nay đã hoàn thành và bàn giao đưa vào vận hành khai thác sử dụng. Thông qua dự án đầu tư đã hình thành nên Trạm nghiên cứu và ươm tạo công nghệ cao Thái Hòa, địa chỉ cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng phục vụ cho phát triển KH&CN khu vực miền Tây Nghệ An.

+ Dự án Đầu tư nâng cao hạ tầng năng lực truyền thông Khoa học công nghệ và Tin học Nghệ An, với tổng mức đầu tư là 4.864 triệu đồng.

1.2.3. Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình khuyến công Quốc gia: 2,4 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ và nguồn khuyến công tỉnh hỗ trợ: 25 tỷ đồng

(Bảng 3. Tổng hợp chi phí về phát triển thị trường KH&CN)

1.3. Kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương.

- Hằng năm, căn cứ nội dung Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai cụ thể cho từng năm.

- Tỉnh Nghệ An chủ trương ưu tiên đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào thực tiễn, trong đó:

+ Kết nối, hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước để nắm chắc thông tin kết quả nghiên cứu, công nghệ mới như hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH, các trường đại học như: đại học Kinh tế Quốc dân, đại học Ngoại thương, đại học Huế, đại học Quốc gia Hà Nội, đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đại học Vinh và nước ngoài như: Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,...

+ Triển khai ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực Nông nghiệp, Y tế, dược, công nghệ sinh học, giáo dục, công nghệ thông tin, chuyển đổi số,...

- Nghệ An có 06 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao: (Bộ NN&PTNT công nhận 02 DN, UBND tỉnh công nhận 04 DN). Có 20 doanh nghiệp khoa học công nghệ (14 doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, dược liệu và 6 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo); 30 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, đồ uống, vật liệu xây dựng, đồ gỗ, viên nén sinh khối... trong đó có 03 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao tiêu biểu: Công ty CP sữa Vinamilk Nghệ An, Công ty CP sữa True milk, Công ty TNHH mía đường Nghệ An (NASU), Công ty cổ phần Trung Đô, Công ty CP Đá Trung Hải, Công ty cổ phần Gỗ tháng 5... là những doanh nghiệp đi đầu trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tạo sức lan tỏa trong phát triển nông nghiệp, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao....

- Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được quan tâm, chỉ đạo, khởi động từ năm 2016, chương trình khởi nghiệp đã lan tỏa trong cộng đồng về tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, sự vào cuộc của các Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn, Cộng đồng Doanh nghiệp và các Nhà/ Quỹ đầu tư trong và ngoài Tỉnh. Nghệ An đã hình thành được Không gian làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp, hình thành các Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp tại Trường Đại học Vinh, nhiều câu lạc bộ khởi nghiệp tại các trường Đại học và cao đẳng, tại một số huyện.

(Hiện tại, Nghệ An đã có 2 Quỹ đầu tư khởi nghiệp tư nhân với số vốn ban đầu 30 tỷ đồng và đã trực tiếp đầu tư một số Startup của Nghệ An. Hàng năm tổ chức cuộc thi tìm kiếm ý tưởng, dự án khởi nghiệp. Nhiều dự án đã đạt giải cao ở cấp quốc gia,... nhiều dự án đã được các Quỹ đầu tư kinh phí, như: Quỹ VinaCapitan đầu tư Công ty cổ phần Công nghệ Gostream với số tiền 1 triệu USD, Quỹ VSV-NA, Quỹ đầu tư Thiên Minh Đức đầu tư nhiều dự án với số tiền lớn nhất là 100.000 USD/01 dự án...., nhiều Startup phát triển tốt, tạo ra sản phẩm cạnh tranh trên thị trường và có hiệu quả kinh tế tốt. Hệ sinh thái khởi nghiệp ở Nghệ An đã từng bước được hình thành và phát triển, được Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá, ghi nhận khi thu hút được nhiều nhóm startup về khởi nghiệp tại địa phương. Năm 2022, tỉnh Nghệ An được Bộ KH&CN, Bộ GD&ĐT, VCCI đánh giá bình chọn là một trong ba địa phương có hệ sinh thái khởi nghiệp tiêu biểu của cả nước).

- Quan tâm đầu tư nâng cao năng lực các tổ chức triển khai: Nhất là Trung tâm ứng dụng KH&CN, trung tâm Khuyến công, khuyến nông và các Trung tâm KHKT nông nghiệp cấp huyện (tiếp nhận, khảo nghiệm, chuyển giao, hợp tác nghiên cứu tiến tới làm chủ công nghệ); các phòng thí nghiệm trọng điểm, cơ sở phân tích, thí nghiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập xây dựng, thành lập và phát triển các viện nghiên cứu trên địa bàn.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ ở Doanh nghiệp và đưa vào sử dụng có hiệu quả như: Công ty Cổ phần Trung Đô

- Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ yếu của tỉnh đạt mức khá so với cả nước, tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới công nghệ/thiết bị đạt 25%.

- Về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp: Đến hết tháng 12/2022 trên địa bàn tỉnh đã có 3.484 đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa (tăng 111,9 % so với năm 2021). Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp 1.695 văn bằng bảo hộ, trong đó có 1593 nhãn hiệu, 76 kiểu dáng công nghiệp, 16 giải pháp hữu ích và 10 sáng chế cho các cá nhân và doanh nghiệp. Sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ các địa phương đăng ký bảo hộ xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho trên 50 sản phẩm đặc sản, đặc trưng mang tên địa danh theo hình thức nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận. Hiện nay đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp 42 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận. Số lượng văn bằng của những năm gần đây đã gia tăng hơn so với thời gian trước cho thấy đã có sự quan tâm của xã hội và cộng đồng doanh nghiệp đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ, qua đó làm tăng giá trị sản phẩm hàng hóa gắn với phát triển tài sản trí tuệ.

- Đăng ký bảo hộ và phát triển chỉ dẫn địa lý: Nghệ An đã có 2 sản phẩm được bảo hộ là “Cam Vinh” “Gừng Kỳ Sơn” và đang hỗ trợ để đăng ký 4 chỉ dẫn địa lý: “Trám Thanh Chương”, “Trà hoa vàng Miền Tây Nghệ An”, “Tương Nam Đàn”, “Gạo Khẩu Cẩm Xăng”. Chỉ dẫn địa lý cam “Vinh” đã được cấp bổ sung cho Giống Cam V2 và mở rộng vùng chỉ dẫn địa lý cho cam “Vinh”.

(Bảng 4. Chương trình, kế hoạch, đề án phát triển thị trường KH&CN)

1.4. Việc phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

- Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn, có dân số đông và trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 6 trường đại học (có 2 trường đại học: đại học Vinh trực thuộc Bộ Giáo dục và đào tạo và đại học sư phạm kỹ thuật Vinh trực thuộc Bộ Lao động thương binh và xã hội; 4 trường đại học trực thuộc tỉnh), 13 trường cao đẳng và cơ sở đào tạo nghề, trên địa bàn tỉnh có số lượng doanh nghiệp nhiều, đây là điều kiện thuận lợi để phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ trong đó nguồn cung được xuất phát từ các viện, trường và nguồn cầu xuất phát từ nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nhằm đẩy mạnh các hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ, UBND tỉnh đã có những chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển cung cầu về khoa học và công nghệ, hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực: Công nghệ sinh học, tiết kiệm năng lượng, năng lượng xanh, sạch thân thiện môi trường, nước sạch. Kết quả nổi bật như sau:

+ Xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch công nghệ thiết bị, điểm kết nối cung cầu công nghệ thiết bị vùng Bắc Trung bộ do Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ đầu tư và đây là điểm đầu tiên và duy nhất của vùng Bắc Trung bộ nhằm cung cấp thông tin công nghệ, thiết bị cho doanh nghiệp. Trung bình hàng năm đã tổ chức 12 phiên kết nối cung cầu về công nghệ thiết bị, với tổng giá trị các hợp đồng thỏa thuận được ký kết từ 2 đến 2,5 tỷ đồng.

+ Thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Đối với hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, mức hỗ trợ 30% tổng đầu tư của dự án, với số tiền được hỗ trợ không quá 1 tỷ đồng/ 1 dự án (Hỗ trợ sau đầu tư). Từ năm 2018 đến nay, đã hỗ trợ 11 dự án đầu tư đổi mới công nghệ, với tổng số tiền hỗ trợ là 7,784 tỷ đồng. Hỗ trợ về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho 108 doanh nghiệp với tổng kinh phí là 1,652 tỷ đồng. Khuyến khích sáng tạo khoa học công nghệ thông qua việc hỗ trợ: Đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và thương mại hóa các tài sản trí tuệ: mức hỗ trợ từ 10 triệu đến 30 triệu/ 1 văn bằng bảo hộ và hỗ trợ mua, chuyển giao tài sản trí tuệ để thương mại hóa không quá 30% giá trị hợp đồng chuyển nhượng (không quá 1 tỷ đồng). Từ năm 2018 đến nay đã hỗ trợ 222 văn bằng, với tổng kinh phí hỗ trợ đã hỗ trợ là 4,396 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, thực hiện chương trình khuyến công của quốc gia và địa phương để hỗ trợ đầu tư dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng công nghệ thiết bị tiên tiến, trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022, Sở Công thương đã tham mưu UBND tỉnh và Bộ Công thương hỗ trợ từ: Chương trình khuyến công Quốc gia với số lượng 06 dự án (cho 06 doanh nghiệp) với tổng kinh phí được hỗ trợ là 2,4 tỷ đồng; Chương trình khuyến công địa phương với số lượng 68 dự án (cho 68 doanh nghiệp) với tổng kinh phí được hỗ trợ là 10,225 tỷ đồng.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025, cụ thể: Lĩnh vực nông nghiệp; Lĩnh vực y dược; Lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội các huyện, thị, thành; Lĩnh vực công nghệ thông tin; Lĩnh vực môi trường, với số lượng gần 100 đề tài, dự án cấp tỉnh, cấp quốc gia; gần 500 đề tài cấp cơ sở triển khai tại các trường, các ngành và 717 mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ tại các huyện đã và đang được triển

khai từ năm 2017 đến nay, trong đó tập trung tác động KH&CN theo chuỗi giá trị các sản phẩm; giảm số lượng các đề tài, dự án, nâng cao chất lượng, tăng quy mô; sàng lọc và ưu tiên các dự án ứng dụng và có sản phẩm cụ thể, đặc biệt là thông qua các doanh nghiệp để tổ chức triển khai các nhiệm vụ. Hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án đạt 86,19% cao hơn bình quân cả nước (khoảng 68%).

(Bảng 5. Công nghệ chuyển giao, nhận chuyển giao)

1.5. Kết quả phát triển tổ chức trung gian của thị trường Khoa học và Công nghệ.

Trong thị trường khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian có vai trò rất quan trọng, đó là: Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị (*Techmart*) và Điểm kết nối cung cầu, tại đây diễn ra các hoạt động kết nối, trưng bày giới thiệu và tư vấn hướng dẫn về KH&CN, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ.

- Ở Nghệ An, Sàn giao dịch công nghệ thiết bị Nghệ An, qua 5 năm hoạt động đã thu hút được gần 10.130 lượt khách đến tham quan, trao đổi, tìm kiếm các sản phẩm KH&CN; 121.000 lượt người truy cập vào Chợ ảo và 125 viện, trường, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp đăng ký trở thành nhà cung cấp với trên 3.904 thông tin công nghệ thiết bị được chào bán tại Sàn; Tổ chức cho hơn 100 doanh nghiệp tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm để quảng bá, giới thiệu công nghệ, thiết bị; Tổ chức 38 chương trình trình diễn, giới thiệu công nghệ/thiết bị, hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn đã thu hút sự quan tâm của nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận; Cung cấp nhiều thông tin công nghệ/ thiết bị cho các cá nhân và doanh nghiệp có nhu cầu để lựa chọn trước khi quyết định đầu tư; Tư vấn, môi giới, kết nối trên 100 cuộc cho các doanh nghiệp gặp gỡ, thương thảo, ký kết hợp đồng. Số lượng hợp đồng đã được ký kết thành công thông qua hoạt động tư vấn, môi giới và của các đơn vị đặt văn phòng giao dịch tại Sàn là 52 hợp đồng. Hiện tại Sàn có 10 doanh nghiệp tham gia trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại Sàn.

- Ngày 24/6/2017, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An phối hợp với Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức khai trương Điểm kết nối cung cầu công nghệ vùng Bắc Trung bộ tại Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ Nghệ An. Điểm kết nối cung cầu công nghệ vùng Bắc Trung bộ được hình thành nhằm tổ chức các hoạt động: trình diễn các mô hình công nghệ; tư vấn về công nghệ, cải tiến kỹ thuật, sở hữu trí tuệ; giới thiệu công nghệ mới với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước. Đây cũng là nơi trưng bày các sản phẩm mang thương hiệu xứ Nghệ đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ, sản phẩm từ các kết quả nghiên cứu, các sản phẩm của doanh nghiệp Nghệ An và vùng Bắc Trung bộ; xây dựng, cập nhật dữ liệu công nghệ, cung cấp thông tin công nghệ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong vùng. Một số kết quả đạt được:

+ Điểm kết nối cung cầu công nghệ tại Nghệ An đã trang bị phương tiện làm việc phục vụ tư vấn được kết nối với hệ thống internet tốc độ cao để thực hiện tư vấn trực tuyến; trang bị hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu công nghệ với hơn 1.785 công nghệ thuộc 18 lĩnh vực; kết nối đội ngũ chuyên gia tư vấn với hơn 400 chuyên gia trong và ngoài nước và hơn 50 sản phẩm Khoa học và Công nghệ.

Điểm kết nối cung - cầu công nghệ là sự kết nối cao của hệ thống hạ tầng phục vụ cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; đưa nhanh ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ vào thực tiễn cuộc sống, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Điểm kết nối cung - cầu công nghệ tại Nghệ An có các nội dung hoạt động cơ bản như: Tư vấn công nghệ, kết nối đầu tư tài chính - công nghệ, tư vấn cải tiến kỹ thuật với sự tham gia của các chuyên gia tư vấn trực tuyến; tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng đàm phán chuyển giao, mua bán công nghệ; kỹ năng quản lý công nghệ trong doanh nghiệp; hình thành mạng lưới các điều phối viên về chuyển giao công nghệ; xây dựng dữ liệu công nghệ, chuyên gia công nghệ; tổ chức các buổi giới thiệu, trình diễn mô hình công nghệ, hội thảo chuyên đề và theo nhu cầu của doanh nghiệp trong tỉnh và vùng Bắc Trung bộ.

- Techmart và Điểm kết nối cung cầu được coi là một trong những hình thức hoạt động quan trọng của thị trường công nghệ. Thông qua Techmart và điểm kết nối cung cầu, thông tin về nhu cầu công nghệ của thị trường đã được chuyển tải đến các viện nghiên cứu, các trường đại học, các cơ quan quản lý để có những định hướng cho công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ cũng như cho công tác quản lý. Đồng thời thông tin về nguồn cung cấp hàng hoá công nghệ cũng được tiếp cận dễ dàng hơn và nhiều hơn.

1.6. Việc phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ:

Nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ là các chủ thể tham gia và hoạt động của thị trường Khoa học và Công nghệ, tiếp nhận các kết quả của nguồn cung thị trường thông qua các hoạt động tiếp nhận chuyển giao công nghệ, giao dịch tài sản trí tuệ, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ để tạo ra các sản phẩm đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Hàng năm UBND tỉnh Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành khảo sát đánh giá nhu cầu công nghệ, ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ của các cấp ngành, các địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thông qua việc kêu gọi các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (*đề tài, dự án KH&CN, hay các mô hình KH&CN nhỏ ở cấp huyện*), từ đó tổ chức các phiên kết nối giới thiệu về công nghệ giữa bên chuyển giao và bên có nhu cầu sử dụng thông qua hoạt động của Điểm kết nối cung cầu công nghệ, kết quả cụ thể như sau:

- Tổ chức ít nhất 12 cuộc/năm với hình thức hội thảo chia sẻ với quy mô từ 15 – 20 người/cuộc. Các cuộc hội thảo này, ngoài việc các bên cung công nghệ

giới thiệu về công nghệ, sản phẩm Khoa học và Công nghệ của mình, Điểm kết nối cung cầu mời các chuyên gia, phân tích, đánh giá để bên cung công nghệ có những thông tin hữu ích và áp dụng được vào thực tiễn sản xuất kinh doanh.

- Kết nối được cho các bên ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ, cung cấp thiết bị, thỏa thuận hợp tác đạt từ 7 – 10 hợp đồng/năm với tổng giá trị từ 2,5 đến 3 tỷ đồng/năm;

- Kết nối, tư vấn đề giới thiệu chuyển giao, mua bán công nghệ, hợp tác và từ đó hình thành được một số doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ...

- Tư vấn được cho các địa phương và doanh nghiệp trong tỉnh đề xuất được 15 đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ cấp bộ và cấp tỉnh; hơn 10 nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở.

- Hàng năm, tổ chức từ 25 đến 30 cuộc tư vấn, giới thiệu, quảng bá về công nghệ, thiết bị, sản phẩm KH&CN cho các bên có nhu cầu, cách thức tổ chức chủ yếu theo phương pháp 1:1, với các hình thức trực tiếp và trực tuyến.

1.7. Kết quả xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương

- Tăng cường các hoạt động tổ chức, tham gia và hỗ trợ kinh phí để các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm về Khoa học và Công nghệ, về công nghệ và thiết bị trong nước và quốc tế, Cụ thể: Đã tạo điều kiện cho gần hơn 150 lượt DN tham gia trưng bày, giới thiệu CN-TB, sản phẩm tại sàn; Tổ chức trình diễn và giới thiệu gần 30 các sáng chế và mô hình nhân dịp hưởng ứng ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam - 18/5 hàng năm; Đã hỗ trợ tổ chức được trên 30 cuộc hội thảo trình diễn công nghệ thiết bị, sáng kiến, giải pháp; Đã tổ chức cho ghi hình và phát chuyên đề truyền hình phát trên đài truyền hình Nghệ An trên 20 giải pháp, công nghệ; Đã tổ chức cho ghi hình và phát 5 chương trình sáng kiến, giải pháp trên VTV2; Đã tổ chức cho ghi hình và phát 14 chương trình nhịp sống công nghệ trên VTV2; Đã tổ chức cho ghi hình và phát chương trình sáng tạo việt phát trên kênh VTV3 cho 5 công trình; Tổ chức, hỗ trợ hơn 150 lượt đơn vị tham gia các kỳ hội chợ CN-TB quốc tế và địa phương.

- Cùng với sàn giao dịch công nghệ và thiết bị thường xuyên, từ tháng 9 năm 2013, đưa vào hoạt động Sàn Công nghệ - Thiết bị trên mạng - Techmart online giới thiệu chào bán công nghệ và thiết bị, giới thiệu và giao dịch trực tuyến đóng vai trò quảng cáo, là địa chỉ trung gian, cầu nối giao thương giúp cho người mua và người bán công nghệ thiết bị thông qua Website được tiến hành một cách dễ dàng và nhanh chóng. Đến nay CSDL hiện có 3626 sản phẩm của hơn 726 nhà cung cấp được giới thiệu chào bán.

- Cập nhật thông tin lên sàn ảo: Duy trì việc cập nhật và tạo lập các liên kết gồm thông tin bài viết Khoa học và Công nghệ, thị trường Khoa học và Công nghệ

và thông tin về nguồn cung/cầu CN-TB, sản phẩm mới, các kết quả nghiên cứu có thể thương mại hóa, các sáng chế, đảm bảo theo yêu cầu.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp của tỉnh tham gia các hội chợ công nghệ thiết bị, triển lãm về Khoa học và Công nghệ, kết quả đã hỗ trợ gần 100 tổ chức, cá nhân, với tổng kinh phí hỗ trợ trên 944 triệu đồng. Bên cạnh đó UBND tỉnh, các sở, ngành cũng đã tổ chức hỗ trợ nhiều hội thảo khoa học về giới thiệu, trình diễn về công nghệ, thiết bị và chuyển giao ứng dụng các tiến bộ KH&CN và các mô hình trình diễn về KH&CN.

(Bảng 6. Tổng hợp các sự kiện hội thảo, hội nghị, tọa đàm, chương trình xúc tiến, được tổ chức nhằm xúc tiến thị trường KH&CN trong và ngoài nước)

1.8. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN.

- Hoạt động truyền thông khoa học và công nghệ được chú trọng, có nhiều đổi mới về hình thức và phương pháp để cung cấp thông tin kịp thời, có chất lượng; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa giáo thông qua các kênh Phát thanh và Truyền hình; Đẩy mạnh công tác truyền thông tôn vinh, giới thiệu về các sáng chế, giải pháp hữu ích, các công trình sáng tạo Khoa học và Công nghệ, các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm giúp tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, công nghệ và các tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân; tổ chức các sự kiện như Hội thảo Khoa học và Công nghệ, các hội nghị kết nối cung cầu về công nghệ và thiết bị, sản giao dịch công nghệ thiết bị, điểm kết nối cung cầu, các sự kiện tôn vinh trao giải thưởng sáng tạo Khoa học và Công nghệ, cuộc thi tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

- Các hình thức truyền thông nổi bật như: Đặc san Khoa học và Công nghệ Nghệ An và Đặc san KH&NV với số lượng 1 tháng/1 số; Tạp chí truyền hình Khoa học và Công nghệ trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh, 12 chuyên đề/1 năm. Từ năm 2018 đến nay triển khai chuyên mục khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên đài truyền hình Tỉnh số lượng 12 chuyên đề/1 năm và các chuyên đề truyền hình giới thiệu công nghệ, các mô hình có hiệu quả trên các kênh truyền hình VTV2, VTC14; Trên trang website của Sở KH&CN với số lượng người truy cập trung bình hàng ngày là trên 5000 và được đánh giá là một trong những trang thông tin điện tử tốt ở tỉnh về số lượng người truy cập; Qua các sự kiện: Trao giải Sáng tạo KH&CN 3 năm/ 1 lần....

- Cùng cố, phát triển cơ sở dữ liệu thông tin Khoa học và Công nghệ gồm: Cơ sở dữ liệu tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ; Cơ sở dữ liệu phim, ảnh KH&CN; Cơ sở dữ liệu đề tài, dự án, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, ...

- Công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật và chính sách về khoa học và công nghệ và thị trường khoa học và công nghệ được quan tâm và đầu tư mạnh, đã góp phần lan tỏa khích lệ và tôn vinh được tinh thần các tổ chức,

cá nhân có các hoạt động, công trình nghiên cứu khoa học, các công trình sáng tạo khoa học, từng bước góp phần giới thiệu quản bá các sản phẩm từ khoa học và thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ cũng như thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh, đặc biệt là các dự án, sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Startup ở Nghệ An.

2. Tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ.

- Thị trường khoa học công nghệ đã hình thành nhưng chưa sôi động. Giao dịch về sản phẩm khoa học công nghệ chưa nhiều, chủ yếu là những hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị từ nước ngoài về Việt Nam. Việc chuyển giao và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu chưa nhiều.

- Chưa tạo ra nhiều sáng chế, giải pháp hữu ích và việc đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích chưa nhiều, khả năng thương mại hóa chưa cao.

- Doanh nghiệp ở Nghệ An chủ yếu là nhỏ và vừa (*chiếm 98%*) do đó nguồn lực đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ còn thấp nên thị trường khoa học công nghệ chưa nhiều, chưa mạnh.

- Vấn đề định giá công nghệ còn bất cập nên trong chuyển giao công nghệ còn gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ của Nghệ An còn thấp (*chỉ bằng 0,5% chi thường xuyên*) nên việc thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ và nghiên cứu ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ còn khó khăn.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ và thị trường Khoa học và Công nghệ đã được nâng lên, tuy nhiên chưa thực sự quan tâm đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và chưa xác định là nhiệm vụ trọng tâm của ngành mình, đơn vị mình.

- Các doanh nghiệp ở Nghệ An phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa và siêu nhỏ, được ra đời từ lâu nên việc đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ chưa được quan tâm và chưa có điều kiện để đầu tư.

- Việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ còn nhiều hạn chế, việc triển khai ứng dụng và nhân rộng các kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sau nghiệm thu còn chậm.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Phần lớn các doanh nghiệp của tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nên thiếu tiềm lực, chưa mạnh dạn đầu tư để đổi mới công nghệ. Nhu cầu tiếp cận, hấp thụ và làm chủ công nghệ của các doanh nghiệp còn thấp. Việc giao dịch mua bán công nghệ hiện nay chủ yếu được diễn ra dưới hình thức hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư, trong đó yếu tố chuyển giao công nghệ còn rất hạn chế hoặc không có.

- Nguồn kinh phí ngân sách của tỉnh hàng năm hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ còn ít (*khoảng 3-4 tỷ đồng*) trong khi đó nhu cầu của doanh nghiệp rất lớn vì vậy các doanh nghiệp khi có nhu cầu đầu tư công nghệ mới hoặc đổi mới công nghệ hay ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ còn khó khăn.

- Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ và chuyển đổi số theo Nghị định số 80 NĐ/CP của Chính phủ còn thấp chưa hấp dẫn đối với các doanh nghiệp.

III. KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

1. Các giải pháp chủ yếu:

Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thị trường KH&CN, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa Khoa học và Công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực cạnh tranh để thúc đẩy các nhà khoa học, viện, trường, tổ chức khoa học và doanh nghiệp tham gia thị trường Khoa học và Công nghệ; cơ chế liên thông thị trường Khoa học và Công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; cơ chế đẩy mạnh hợp tác viện, trường, doanh nghiệp; chính sách thương mại hoá, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường Khoa học và Công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cung, cầu về công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ. Tăng cường liên kết, hợp tác trong hoạt động khoa học và công nghệ. Trong đó tập trung khuyến khích các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ liên kết với doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá, định giá, thẩm định giá công nghệ; tìm kiếm, lựa chọn và tiếp

nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động.

- Xây dựng các tổ chức trung gian của thị trường Khoa học và Công nghệ; Tăng cường kết nối các sản phẩm dịch công nghệ, các tổ chức dịch vụ Khoa học và Công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp tại địa phương;

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường Khoa học và Công nghệ. Đẩy mạnh tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường Khoa học và Công nghệ quy mô vùng, quốc gia. Quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được tạo ra trong nước công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường Khoa học và Công nghệ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường Khoa học và Công nghệ. Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường KH&CN, đổi mới sáng tạo. Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác về thị trường Khoa học và Công nghệ, kết nối thị trường của tỉnh với thị trường Khoa học và Công nghệ các địa phương trong nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án và chính sách về thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Một số kiến nghị

2.1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành ở Trung ương ban hành quy định hướng dẫn về việc xác định định giá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ và lợi nhuận thu được từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu; Ban hành quy định về thành lập doanh nghiệp khởi nguồn (*spin-off*) tại các viện nghiên cứu, trường đại học và đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành Trung ương:

- Quan tâm tăng kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ hàng năm cho tỉnh Nghệ An để có nguồn lực thúc đẩy phát triển phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ.

- Sớm xây dựng và ban hành cơ sở dữ liệu về chuyên gia công nghệ; dữ liệu kết quả nghiên cứu, công nghệ mới liên thông toàn quốc để dễ tra cứu, kết nối, chuyển giao.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ, tổ chức các sự kiện triển lãm, kết nối cung - cầu trong và ngoài nước về Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ” theo yêu cầu Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An kính báo cáo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Quốc hội biết và chỉ đạo././

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Sở KHCN, TC, KHĐT;
- CV: TH;
- Lưu: VT - UB (Toàn).

[Handwritten signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Bùi Đình Long

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 525/UBND-BC ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

BẢNG 1: CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

STT	TÊN VĂN BẢN	HẠN CHẾ, BÁT CẤP, VƯỚNG MẮC (GHI RÕ ĐIỀU, KHOẢN, NỘI DUNG CỤ THỂ)	ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG, BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT	GHI CHÚ
1	Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 Ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030	Đến nay các bộ, ngành trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể. Vì vậy tỉnh chưa có cơ sở để xây dựng và ban hành mới chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ theo chương trình này.	Đề nghị bộ, ngành trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện	
2	Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 Ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030	Đến nay các bộ, ngành trung ương chưa ban hành các thông tư hướng dẫn thực hiện.	Đề nghị bộ, ngành trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện.	
3	Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Đến nay chưa có hướng dẫn của Bộ Tài chính nên tỉnh chưa thực hiện việc hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp.	Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thủ tục để được nhận kinh phí hỗ trợ. Đề nghị nâng mức hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và chuyển đổi số.	

BẢNG 2: TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN Ở SỞ KH&CN

NĂM	CƠ QUAN	TỔNG SỐ BIÊN CHẾ	HOẠT ĐỘNG		TRÌNH ĐỘ		
			CHUYÊN TRÁCH	KIỂM NHIỆM	ĐẠI HỌC	TRÊN ĐẠI HỌC	KHÁC
2018	01	24	02	03	01	04	
2019	01	24	02	03	01	04	
2020	01	24	02	04	01	05	
2021	01	24	02	04	01	05	
2022	01	26	02	04	01	06	

BẢNG 3: TỔNG HỢP CHI PHÍ VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

STT	NGUỒN CHI	2018	2019	2020	2021	2022	GHI CHÚ
	Ngân sách địa phương	51.124	53.713	56.530	55.048	58.017	
	Ngân sách TW			2.680	800		
	Vốn viện trợ						
	Nguồn khác						
	Tổng cộng	51.124	53.713	59.210	55.848	58.017	

Bảng 4: CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

NĂM	TÊN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ	KINH PHÍ ĐẦU TƯ, ĐỐI ƯNG	CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ, CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN	KẾT QUẢ, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, ĐỀ XUẤT
2018	Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVI, kỳ họp thứ 10 về Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Nghệ An	730.000.000	UBND tỉnh Nghệ AN	SỐ KH&CN		Đã góp phần hỗ trợ hiệu quả các Doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN, đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và bảo vệ môi trường
2019	Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVI, kỳ họp thứ 10 về Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Nghệ An	2.518.000.000	UBND tỉnh Nghệ AN	SỐ KH&CN		Đã góp phần hỗ trợ hiệu quả các Doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN, đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và bảo vệ môi trường
2020	Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày	1.964.000.000	UBND tỉnh Nghệ AN	SỐ KH&CN		Đã góp phần hỗ trợ hiệu quả các Doanh nghiệp

	25/3/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về “ Cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An”					đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN, đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và bảo vệ môi trường
2021	- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025;	1.040.000.000	UBND tỉnh Nghệ AN	SỐ KH&CN		Đã góp phần hỗ trợ hiệu quả các Doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN, đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và bảo vệ môi trường.

2022	<p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025;</p>	830.000.000	UBND tỉnh Nghệ AN	SỐ KH&CN		<p>Đã góp phần hỗ trợ hiệu quả các Doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN, đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và bảo vệ môi trường.</p>
II	Thực hiện theo Chương trình Khuyến công Quốc gia					<p>Đã góp phần hỗ trợ hiệu quả các Doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN, đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và bảo vệ môi trường.</p>
2018	Không có					

2019	01 đề án	300.000.000				
2020	03 đề án	1.200.000.000				
2021	01 đề án	300.000.000				
2022	01 đề án	600.000.000				
III	Thực hiện theo Chương trình Khuyến công của tỉnh					Đã góp phần hỗ trợ hiệu quả các Doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN, đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và bảo vệ môi trường.
2018	12 đề án	680.000.000				
2019	16 đề án	1.418.000.000				
2020	15 đề án	1.865.000.000				
2021	15 đề án	2.796.370.000				
2022	10 đề án	2.776.000.000				
TỔNG		19.017.370.000				

BẢNG 5: BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NGHỆ CHUYÊN GIAO/NHẬN CHUYÊN GIAO GIAI ĐOẠN 2018 ĐẾN 2022

STT	Tên công nghệ	Đơn vị chuyển giao	Đơn vị nhận chuyển giao	Thời gian chuyển giao
1	Quy trình sản xuất, sử dụng chế phẩm Copost Maker	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	Viện nông nghiệp tỉnh Thanh hóa	2021
2	Quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm Biogreen	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh Hà Tĩnh	2020
3	Quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm Biogreen	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh Hà Tĩnh	2019

	dụng chế phẩm Probiotic	bộ KH&CN Nghệ An	KH&CN Hải Phòng	
4	Quy trình công nghệ sản xuất nấm linh chi trên gỗ khúc keo trầm	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Bà Rịa – Vũng Tàu	2019
5	Quy trình công nghệ nhân giống và nuôi trồng lan thạch học tía	Công ty CP Biofram Hòa Bình	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2018
6	Quy trình nhân giống, trồng, sơ chế, bảo quản Tam thất	Trung tâm nghiên cứu phát triển dược liệu bắc trung bộ - Viện dược liệu	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2020-2024
7	Quy trình nhân giống, trồng, sơ chế, bảo quản Yacon, sâm cau	Công ty CP Biofram Hòa Bình	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2020-2024
8	Quy trình nhân giống, trồng, ghép cải tạo một số giống Bơ	Trung tâm phát triển cây lâm nghiệp phía bắc	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2022-2024
9	Quy trình nhân giống, trồng thâm canh khoai tây sạch bệnh bằng công nghệ khí canh	Viện sinh học nông nghiệp	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2020
10	Quy trình công nghệ sản xuất cây giống cam sạch: Giống CS1, xã Đoài và V2.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước 1 thành viên Tư vấn và Đầu tư Phát triển rau hoa quả.	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2019
11	Quy trình công nghệ tưới nhỏ giọt cho cây cam	Công ty TNHH Nettarefin	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2019
12	Quy trình công nghệ phun phủ màng bảo quản cam quả	Viện cơ điện nông nghiệp	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2019
13	Quy trình nhân giống mía sạch bệnh 3 cấp	Viện nghiên cứu mía đường	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2020
14	Quy trình nhân giống hồng bán địa Nam Đàn	Viện nghiên cứu rau quả	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2021
15	Quy trình sản xuất dung dịch hoạt hóa điện hóa Anolyte phòng bệnh gia súc	GS-TS. Nguyễn Hồng Châu – Viện HLKH Việt	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2022

	gia cầm	Nam		
16	Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học Neo-Prolymic trong nuôi trồng thủy sản	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Hải Phòng	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	2022

BẢNG 6: TỔNG HỢP CÁC SỰ KIỆN HỘI THẢO, HỘI NGHỊ, TỌA ĐÀM, CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN, ... ĐƯỢC TỔ CHỨC NHẪM XÚC TIẾN THỊ TRƯỜNG KH&CN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

STT	Tên sự kiện	Đối tượng tham dự	Địa điểm tổ chức	Đơn vị tổ chức	Thời gian tổ chức
	Chương trình xúc tiến, kết nối cung cầu công nghệ trong chuỗi sự kiện kỷ niệm "Năm đoàn kết hữu nghị Việt - Lào 2017"	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các cơ quan về KH&CN Việt Nam và Lào; Lãnh đạo địa phương - Các tổ chức, doanh nghiệp có nguồn cung công nghệ và nhu cầu công nghệ; chuyên gia; nhà khoa học, ... - Các cơ quan truyền thông 	Tp Vinh, tỉnh Nghệ An	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2017
	Tọa đàm kết nối cung - cầu công nghệ <i>Tổ chức hằng năm, mỗi năm từ 12 đến 15 cuộc</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Các bên có nguồn cung công nghệ - Bên có nhu cầu công nghệ - Các chuyên gia, nhà khoa học - Đại diện cơ quan quản lý và đơn vị tổ chức 	Tp Vinh, tỉnh Nghệ An	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	Từ năm 2017 đến 2022

BẢNG 7: HỢP TÁC VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ

Năm	Tên đề án/dự án	Kinh phí (đồng)	Cơ quan quyết định	Đơn vị quản lý	Đơn vị chủ trì	Tình hình thực hiện	Đánh giá hiệu quả/đề xuất
2020-2023	Nhiệm vụ: "Hợp tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất phân hữu cơ khoáng dạng viên nén nhà chặm cho một số cây trồng chính tại tỉnh Xiêng Khoáng Nước Cộng Hòa Dân chủ Nhân dân Lào", mã số: NĐT.93.LA/20.	5.265.000.000	Bộ KH&CN	Văn phòng chương trình quốc gia - Bộ KH&CN	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ Nghệ An	-Đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu và triển khai trong nước -Các nội dung triển khai tại nước ngoài đang trong thời gian thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2023	Đảm bảo nội dung, tiến độ, khối lượng, chất lượng theo hợp đồng